

Ngày thi: 16/12/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152212624	Trương Thanh	Phương	K16XDD1	6			5		5			5	5.2	Năm phẩy Hai		
2	152212670	Nguyễn Trí	Hà	K16XDD1	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
3	152316364	Nguyễn Văn	Vỹ	K16XDD1	3			3		3			V	0.0	Không		
4	162213213	Nguyễn Đức	Bình	K16XDD1	5			5		5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
5	162213216	Nguyễn Tuấn	Đăng	K16XDD1	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
6	162213218	Nguyễn Trung	Độ	K16XDD1	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
7	162213221	Ngô Lê Minh	Đức	K16XDD1	7			7		7			4	5.4	Năm phẩy Bốn		
8	162213223	Đoàn Văn	Duy	K16XDD1	7			7		7			5	5.9	Năm phẩy Chín		
9	162213227	Nguyễn Văn	Hải	K16XDD1	8			8		8			6	6.9	Sáu phẩy Chín		
10	162213228	Nguyễn Đình	Hạnh	K16XDD1	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
11	162213233	Trần Lê	Hiếu	K16XDD1	3			2		2			3	0.0	Không		
12	162213241	Nguyễn Văn	Hoàng	K16XDD1	7			7		7			7	7.0	Bảy		
13	162213250	Lê Thế	Huy	K16XDD1	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
14	162213253	Đỗ Hữu	Khang	K16XDD1	7			6		6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy		
15	162213255	Trần Phước	Lịch	K16XDD1	8			8		8			7	7.5	Bảy phẩy Năm		
16	162213258	Lê Duy	Lộc	K16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
17	162213263	Đặng Ngọc	Long	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
18	162213267	Hồ Thăng	Minh	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
19	162213270	Võ Trung	Nghĩa	K16XDD1	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
20	162213273	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
21	162213277	Trần Lê	Ninh	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
22	162213281	Nguyễn Việt	Phương	K16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
23	162213284	Lê Thế	Quân	K16XDD1	5			4		4			3	0.0	Không		
24	162213287	Hoàng Thanh	Quang	K16XDD1	3			2		2			5	3.8	Ba phẩy Tám		
25	162213291	Nguyễn Thanh	San	K16XDD1	8			8		8			8	8.0	Tám		
26	162213301	Đoàn Văn	Thanh	K16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
27	162213304	Lê Trung	Thành	K16XDD1	8			8		8			7	7.5	Bảy phẩy Năm		
28	162213310	Võ Đăng	Thứ	K16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
29	162213314	Hoàng Văn	Thường	K16XDD1	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
30	162213317	Phan Minh	Tiến	K16XDD1	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
31	162213328	Hồ Văn	Trung	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
32	162213331	Hoàng Ngọc	Trường	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
33	162213337	Dương Anh	Tuấn	K16XDD1	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
34	162213339	Văn Hữu	Tuấn	K16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
35	162213341	Trần Văn	Tuấn	K16XDD1	5			5		5			4	4.5	Bốn phẩy Năm		
36	162213342	Ngô Việt	Tuấn	K16XDD1	5			5		5			5	5.0	Năm		
37	162213345	Nguyễn Trí	Tuấn	K16XDD1	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
38	162213350	Trương Công	Vũ	K16XDD1	5			6		6			5	5.3	Năm phẩy Ba		
39	162213354	Nguyễn Tuấn	Vũ	K16XDD1	6			5		5			5	5.2	Năm phẩy Hai		
40	162216501	Ngô Trí	Nguyên	K16XDD1	3			3		3			3	0.0	Không		
41	162216630	Trần Thái	Bảo	K16XDD1	7			6		6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy		
42	162216705	Nguyễn Vĩnh	An	K16XDD1	8			8		8			6	6.9	Sáu phẩy Chín		
43	162216913	Phan Văn	Phát	K16XDD1	5			5		5			5	5.0	Năm		
44	162217004	Nguyễn Lương Tuấn	Anh	K16XDD1	5			5		5			6	5.6	Năm phẩy Sáu		

Ngày thi: 16/12/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
45	162217346	Bạch Thanh	Quí	K16XDD1	8			8		8		8	8.0	Tám			
46	162524298	Đồng Phước	Nhàn	K16XDD1	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			
47	142211230	Vũ Ngọc	Khương	K16XDD1	8			8		8		8	8.0	Tám			
48	132315710	Châu Quang	Huy	K16XDD2	8			8		8		6	6.9	Sáu phẩy Chín			
49	152212626	Dương Quang	Minh	K16XDD2	5			4		4		6	5.3	Năm phẩy Ba			
50	162163166	Nguyễn Minh	Hải	K16XDD2	7			6		6		6	6.2	Sáu phẩy Hai			
51	162213210	Nguyễn Thanh	Bình	K16XDD2	8			8		8		7	7.5	Bảy phẩy Năm			
52	162213219	Lê Nhật Công	Đoan	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
53	162213225	Trần Khánh	Duy	K16XDD2	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			
54	162213229	Nguyễn Văn	Hảo	K16XDD2	8			6		6		6	6.3	Sáu phẩy Ba			
55	162213237	Phan Đình	Hoàng	K16XDD2	6			6		6		4	4.9	Bốn phẩy Chín			
56	162213239	Nguyễn Ngọc	Hoàng	K16XDD2	7			6		6		5	5.6	Năm phẩy Sáu			
57	162213252	Thái	Huy	K16XDD2	6			4		4		4	4.3	Bốn phẩy Ba			
58	162213256	Trần Hoàng	Linh	K16XDD2	7			7		7		7	7.0	Bảy			
59	162213259	Đỗ Đăng	Lợi	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
60	162213262	Nguyễn Đại	Long	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
61	162213266	Nguyễn Thành	Luân	K16XDD2	7			6		6		6	6.2	Sáu phẩy Hai			
62	162213269	Nguyễn Hoàng	Nam	K16XDD2	3			3		3		4	3.6	Ba phẩy Sáu			
63	162213271	Hoàng Nguyễn	Ngọc	K16XDD2	5			5		5		4	4.5	Bốn phẩy Năm			
64	162213274	Huỳnh Bá	Nguyên	K16XDD2	3			4		4		4	3.9	Ba phẩy Chín			
65	162213278	Trần Thanh	Pháp	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
66	162213279	Lưu Vũ Tấn	Phong	K16XDD2	0			0		0		V	0.0	Không			
67	162213283	Nguyễn Hồng	Quân	K16XDD2	7			6		6		6	6.2	Sáu phẩy Hai			
68	162213288	Nguyễn Thượng	Quốc	K16XDD2	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			
69	162213293	Ngô Trường	Sinh	K16XDD2	8			8		8		7	7.5	Bảy phẩy Năm			
70	162213298	Thái Văn	Thạch	K16XDD2	7			6		6		V	0.0	Không			
71	162213300	Đoàn Ngọc	Thạch	K16XDD2	6			5		5		6	5.7	Năm phẩy Bảy			
72	162213302	Lê Văn	Thanh	K16XDD2	7			6		6		5	5.6	Năm phẩy Sáu			
73	162213305	Nguyễn Tấn	Thành	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
74	162213308	Nguyễn Hữu	Thời	K16XDD2	6			6		6		6	6.0	Sáu			
75	162213313	Nguyễn Quang	Thương	K16XDD2	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			
76	162213315	Hà Trọng	Thuỷ	K16XDD2	7			6		6		6	6.2	Sáu phẩy Hai			
77	162213319	Nguyễn Phúc Anh	Toàn	K16XDD2	5			5		5		3	0.0	Không			
78	162213327	Ngô Văn	Trung	K16XDD2	6			6		6		5	5.5	Năm phẩy Năm			
79	162213330	Nguyễn Đức	Trường	K16XDD2	8			7		7		5	6.1	Sáu phẩy Một			
80	162213333	Phạm Minh	Tuấn	K16XDD2	4			3		3		3	0.0	Không			
81	162213340	Nguyễn Hoàng	Tuấn	K16XDD2	7			6		6		6	6.2	Sáu phẩy Hai			
82	162213343	Lê Anh	Tuấn	K16XDD2	6			5		5		5	5.2	Năm phẩy Hai			
83	162213346	Đoàn Văn	Tùng	K16XDD2	7			7		7		5	5.9	Năm phẩy Chín			
84	162213349	Võ Đình	Vũ	K16XDD2	2			2		2		3	0.0	Không			
85	162213352	Phan Tuấn	Vũ	K16XDD2	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			
86	162213357	Trần Văn	Vương	K16XDD2	8			7		7		6	6.6	Sáu phẩy Sáu			
87	162216497	Võ Đức	Anh	K16XDD2	7			7		7		V	0.0	Không			
88	162216500	Hoàng Lê Sông	Hiếu	K16XDD2	8			7		7		7	7.2	Bảy phẩy Hai			

Ngày thi: 16/12/2014

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
89	162216831	Nguyễn Chiến	K16XDD2	7			7		7			7	7.0	Bảy		
90	162217174	Nguyễn Đức Anh	K16XDD2	8			8		8			7	7.5	Bảy phẩy Năm		
91	162217253	Hoàng Bi	K16XDD2	0			0		0			V	0.0	Không	NỘ HP	
92	162223392	Trần Tuấn Khanh	K16XDD2	6			5		5			6	5.7	Năm phẩy Bảy		
93	162314532	Nguyễn Thị Kim Chi	K16XDD2	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
94	152212700	Võ Thanh Phong	K16XDD2	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
95	142211262	Đỗ Thái Sơn	K16XDD2	7			6		6			7	6.7	Sáu phẩy Bảy		
96	142211241	Hồ Chí Nam	K16XDD3	8			8		8			6	6.9	Sáu phẩy Chín		
97	152215527	Nguyễn Thiên Hưng	K16XDD3	5			5		5			5	5.0	Năm		
98	152215928	Nguyễn Đăng Tân	K16XDD3	0			0		0			V	0.0	Không		
99	162113017	Thái Đại Lực	K16XDD3	8			8		8			8	8.0	Tám		
100	162163164	Lê Đình Diệp	K16XDD3	8			6		6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
101	162213207	Đào Nguyên Bá	K16XDD3	6			6		6			4	4.9	Bốn phẩy Chín		
102	162213209	Võ Đăng Bảo	K16XDD3	3			3		3			5	4.1	Bốn phẩy Một		
103	162213211	Nguyễn Thanh Bình	K16XDD3	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
104	162213214	Trần Thanh Cảnh	K16XDD3	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
105	162213215	Trần Đình Chính	K16XDD3	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
106	162213220	Nguyễn Đức Doanh	K16XDD3	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
107	162213226	Nguyễn Quang Giới	K16XDD3	8			8		8			6	6.9	Sáu phẩy Chín		
108	162213231	Hoàng Trung Hiên	K16XDD3	6			5		5			V	0.0	Không		
109	162213232	Lưu Công Hiếu	K16XDD3	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
110	162213242	Bạc Cẩm Thái Hoàng	K16XDD3	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
111	162213251	Từ Sỹ Huy	K16XDD3	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
112	162213254	Trần Vương Khiết	K16XDD3	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
113	162213257	Nguyễn Đình Linh	K16XDD3	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
114	162213260	Nguyễn Thanh Long	K16XDD3	8			8		8			7	7.5	Bảy phẩy Năm		
115	162213272	Nguyễn Phước Bảo Đại Ngọc	K16XDD3	0			0		0			V	0.0	Không		
116	162213275	Lê Bá Nguyên	K16XDD3	7			7		7			3	0.0	Không		
117	162213282	Trần Hữu Phương	K16XDD3	5			4		4			5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
118	162213289	Nguyễn Bá Minh Quốc	K16XDD3	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
119	162213296	Đinh Trọng Tâm	K16XDD3	9			9		9			9	9.0	Chín		
120	162213299	Nguyễn Văn Thạch	K16XDD3	5			5		5			5	5.0	Năm		
121	162213309	Nguyễn Hoàn Thổng	K16XDD3	5			5		5			5	5.0	Năm		
122	162213316	Trần Diễm Thuyết	K16XDD3	6			6		6			6	6.0	Sáu		
123	162213318	Nguyễn Duy Toàn	K16XDD3	8			8		8			8	8.0	Tám		
124	162213326	Tường Xuân Trúc	K16XDD3	3			3		3			5	4.1	Bốn phẩy Một		
125	162213329	Đào Hữu Trường	K16XDD3	9			8		8			6	7.1	Bảy phẩy Một		
126	162213335	Phạm Mai Quang Tuấn	K16XDD3	2			2		2			3	0.0	Không		
127	162213336	Nguyễn Anh Tuấn	K16XDD3	2			2		2			3	0.0	Không		
128	162213338	Trần Anh Tuấn	K16XDD3	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
129	162213344	Mai Đức Tuấn	K16XDD3	0			0		0			V	0.0	Không	NỘ HP	
130	162213351	Trần Tuấn Vũ	K16XDD3	8			7		7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu		
131	162213353	Nguyễn Quang Vũ	K16XDD3	4			5		5			5	4.9	Bốn phẩy Chín		
132	162216808	Nguyễn Lâm Tùng	K16XDD3	8			8		8			8	8.0	Tám		

Ngày thi: 16/12/2014

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
133	162217572	Nguyễn Hoàng Thiên	Nhân	K16XDD3	8			7		7			7	7.2	Bảy phẩy Hai		
134	162217670	Nguyễn Tuấn	Trung	K16XDD3	6			4		4			2	0.0	Không		
135	162223374	Huỳnh Ngọc	Hạnh	K16XDD3	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
136	162333778	Nguyễn Văn	Quang	K16XDD3	8			8		8			7	7.5	Bảy phẩy Năm		
137	152212619	Phan Bảo	Nguyên	K16XDD3	4			5		5			5	4.9	Bốn phẩy Chín		
138	132214508	Nguyễn Hữu Thành	Nhân	K13XDD1	6			5		5			5	5.2	Năm phẩy Hai	18079 DT	
139	152212732	Đào Tiến	Thường	K15XDD2	4			4		4			4	4.0	Bốn	18533 DT	
140	122210280	Hồ Văn	Lũy	K13XDD1	6			6		6			6	6.0	Sáu	23728 DT	
141	152212710	Trần Chí	Công	K15XDD1	6			5		5			5	5.2	Năm phẩy Hai	13697 DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	119	84%	
2	Số sinh viên nợ	22	16%	
TỔNG CỘNG :		141	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Ân